

NGŨ VĂN 6 HƯỚNG DẪN ÔN TẬP – TUẦN 7

Kể lại câu chuyện Thánh Gióng bằng lời văn của em

1. Mở bài

“Thánh Gióng” là một truyện dân gian đáng yêu nhất (trong kho tàng văn học Việt Nam). Truyện kể về anh hùng Gióng tiêu biểu cho lòng yêu nước, quyết tâm thắng giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đặc biệt của thiếu niên Việt Nam.

2. Thân bài

a) Cậu bé làng Gióng ra đời

- Đời Hùng Vương thứ 6
- Cha mẹ cậu Gióng: chăm làm ăn, phúc đức, ao ước có con.
- Mẹ cậu Gióng ra đồng, đặt chân mình lên vết chân khổng lồ trên đường ướm thử, về nhà thụ thai mười hai tháng.
- Cậu bé làng Gióng ra đời: Mặt mũi khôi ngô, ba tuổi vẫn không biết đi, biết nói, biết cười.

b) Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng

- Giặc Ân, thế rất mạnh, đến xâm chiếm nước ta. Vua truyền sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước.
- Cậu Gióng nói lời đầu tiên với mẹ: Mời sứ giả, lời thứ hai: tâu vua sắm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt, mũ sắt.
- Cậu Gióng lớn nhanh như thổi (ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ), cha mẹ Gióng nhờ bà con, làng xóm gom góp thóc gạo nuôi Gióng, ai cũng sẵn lòng.

c) Chàng trai làng Gióng xung trận

- Thế nước rất nguy, giặc đến chân núi Trâu, người người hoảng hốt, sứ giả đem ngựa, roi, áo giáp sắt đến cho Gióng.
- Cậu bé vươn vai biến thành tráng sĩ, mặc giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt: vồ vào xông ngựa, ngựa hí vang.
- Tráng sĩ phi ngựa tiến thẳng tới nơi có giặc; đánh đón đầu giặc; giết hết lớp này đến lớp khác; giặc chết như rạ. Roi sắt gãy, tráng sĩ nhổ tre cạnh đường quật vào giặc; ngựa phun lửa. Giặc tan tác.

d) Tráng sĩ Gióng bay lên trời

- Đuổi giặc đến núi Ninh Sóc, tráng sĩ cởi bỏ giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.
- Nhớ ơn cứu nước, Vua phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà.

e) *Vết tích còn lại*

- Làng Gióng và đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Hội Gióng vào tháng tư hàng năm.
- Những bụi tre đặng ngà, bị ngựa phun lửa cháy, ngả màu vàng óng, ở huyện Gia Bình.
- Những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp; lửa do ngựa phun ra thiêu cháy một làng nay gọi là làng Cháy.

3. Kết bài

Mẫu: Niềm ao ước được một lần về dự hội Gióng, về thăm quê hương Phù Đổng Thiên Vương, niềm tự hào của nhân dân nước Việt, của thiếu niên Việt Nam.

Kể lại truyện Sọ Dừa

1/ I. Mở bài

- Giới thiệu về truyện cổ tích Sọ Dừa

II. Thân bài

Đoạn 1. Sự ra đời của Sọ Dừa

- Bà mẹ vào rừng hái củi, khát nước mà không tìm thấy suối, bà uống nước mưa trong cái sọ dừa bên gốc cây to rồi mang thai

- Bà sinh ra một đứa bé không chân, không tay, tròn như quả dừa nhưng lại biết nói.

→ Sự ra đời kì lạ. Qua đó, đề cập đến những người đau khổ, thấp hèn trong xã hội xưa, vẻ ngoài xấu xí, nhân dân nhận thức sâu sắc về số phận và địa vị xã hội của mình.

Đoạn 2. Sọ Dừa cưới cô út, trở về với hình dạng ban đầu và thi đỗ trạng nguyên

- Tài năng của Sọ Dừa:

+ Chăn bò rất giỏi: ngày nắng cũng như ngày mưa, bò con nào con nấy bụng no căng

+ Thổi sáo rất hay: thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ

+ Tự biết khả năng của mình: gì chứ cho phú ông thì con cũng làm được, muốn cưới con gái phú ông làm vợ

→ Tuy có vẻ ngoài xấu xí nhưng Sọ Dừa có bên trong đẹp đẽ.

- Nhân vật cô Út:

+ Hiền lành, tử tế, thông minh, biết xử trí kịp thời để thoát nạn, là người đầy tình thương

+ Cô út bằng lòng lấy Sọ Dừa vì tính tình hiền lành, tử tế, không phân biệt, xét đoán qua vẻ bề ngoài; cô nhận ra vẻ đẹp bên trong Sọ Dừa, tình yêu chân thành.

- Sọ Dừa lấy cô út:

+ Có đầy đủ sính lễ theo yêu cầu của phú ông

+ Sọ Dừa trở về hình dạng ban đầu là một chàng trai khôi ngô, tuấn tú

- Sọ Dừa thi đỗ Trạng nguyên và được cử đi sứ

→ Mơ ước đổi đời của nhân dân lao động

Đoạn 3. Biến cố bị hãm hại và sự đoàn tụ của vợ chồng Sọ Dừa

- Trong thời gian Sọ Dừa đi sứ, hai cô chị sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để làm bà trạng
- Nhớ lời dặn của chồng, cô út thoát được chết, dựng lều sống giữa đảo vắng
- Sọ Dừa gặp lại vợ ở đảo vắng, đón vợ về nhà
- Kết thúc: hai vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc, hai cô chị bỏ đi biệt xứ
- Mơ ước về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác

Đoạn 4. Ý nghĩa của truyện

- Đề cao, ca ngợi giá trị bên trong của con người → kinh nghiệm khi đánh giá con người: tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- Đề cao lòng nhân ái.
- Khẳng định niềm tin vào chiến thắng cuối cùng của sự công bằng.

III. Kết bài

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản:
- + Nội dung: đề cao giá trị con người và tình thương đối với những người bất hạnh